**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 6 lớp 3 A *(Từ 14/10 –18/ 10/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **14/10** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | -Văn nghệ chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/20  Tham gia tìm kiếm tài năng nhí | Tích hợp |
| 2 | Toán1 | Ôn tập về phép chia. Bảng chia 2, bảng chia 5 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Chú gấu Mi - sa.  Mở rộng vốn từ về đồ vật |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập : Mở rộng vốn từ về đồ vật |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập : Bảng nhân 9 |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **15/10** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Hai bàn tay em  So sánh |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Bảng chia 3 T1 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập: So sánh |  |
| **Tư**  16/10 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Kể chuyện : chiếc răng rụng | Tích hợp |
| 2 | Toán 3 | Bảng chia 3 T2 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Luyện tập Bảng chia 3 |  |
| **Năm 17/10** | ***Sáng*** | 1 | Đạo đức | Em yêu Tổ quốc Việt Nam T2 + 3 | Tích hợp |
| 2 | Đạo đức |
| 3 | Toán 4 | Bảng chia 4T1 |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Luyện tập bảng chia 4 |  |
| **Sáu**  **18/10** | ***sáng*** | 1 | Toán 5 | Góc sáng tạo : Ghi chép việc hàng ngày | Tích hợp |
| 2 | Tiếng việt 7 | Bảng chia 4 T2 |  |
| 3 | TViệt tăng 3 | LT: Kể về việc chăm sóc bản thân của em |  |
| 4 | SH | SH cuối tuần :Đoán tên bạn | Tích hợp |

**Tiếng việt 4+ Tiếng việt 7**:Tích hợp giáo dục quyền được chăm sóc sức khoẻ và cung cấp các hiểu biết để tự chăm sóc, bảo vệ bản thân.

**Đạo đức**:Giáo dục tình yêu quê hương, có ý thức học tập xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

**Chào cờ - Sinh hoạt**:Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).Quyền được tôn trọng bản thân và nghĩa vụ tôn trọng người khác.Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.

***Duyệt, Ngày 11 tháng 10 năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 4** Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1: Chào cờ**

**VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20 – 10**

**THAM GIA TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20/10 (Khối 2)

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 20/10.

- Thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua biểu diễn các tiết mục tài năng. Cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia cuộc thi.

- HS có tính tự chủ, tự học. Tham gia vào các hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20/10.

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 20/10.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS ăn mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 5.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 6.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Kiểm tra việc ghi tên và lớp trên xe của HS đi xe đạp.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  + Sinh hoạt dưới cờ chủ đề: 20/10  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Tuyên truyền măng non chủ đề: 15/10 và 20/10.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.*** |  | |
|  |  | |
| ***3. Trải nghiệm* (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** HS được định hướng để chuẩn bị các hoạt động đầu tuần với nội dung thể hiện tình cảm với bà, mẹ, cô giáo, các bạn nữ… để chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam.   * Tiết mục : Hát Mẹ ơi có biết – Tác giả Nguyễn Chung (Tốp ca trình bày) * Múa bài Món quà tặng cô.   + Tổ chức giao lưu tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.  ? Vào ngày 20/10 khi cả nước đều hướng về những người phụ nữ Việt Nam, vậy theo em, e sẽ giành sự quan tâm, biết ơn đến những người phụ nữ nào?  ? Khi biết được ý nghĩa về ngày 20/10, em sẽ làm gì cho những người phụ nữ mà mình quan tâm?  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa chào mừng ngày 20/10. | - HS lắng nghe. | |
| **II. Khám phá** | HS lắng nghe. | |
| - GV đánh giá khái quát về hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí được tổ chức ở các lớp trong hoạt động trải nghiệm tuần trước. |  | |
| - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục tài năng nổi bật của một số lớp trước toàn trường: hát, múa, võ thuật, đóng kịch. | - HS biểu diễn. | |
| - GV trao phần thưởng cho các tiết mục đoạt giải. | - HS nhận thưởng. | |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 2:Toán 1**

**Bài 16: ÔN TẬP VỀ PHÉP CHIA, BẢNG CHIA 2, BẢNG CHIA 5 (1 Tiết)**

**Trang 36, 37**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về phép chia, bảng chia 2, bảng chia 5.

- Làm quen với giải bài toán về phép chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn phép cộng, trừ 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 56 , 57**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3+ 4: Tiếng việt 1,2**

**Bài đọc 3: CHÚ GẤU MI – SA . MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ ĐỒ VẬT (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS đọc trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Gấu bông Mi-sa tốt bụng, nhân hậu. Chú bỏ đi vì cô chủ không quý trọng đồ chơi nhưng lại quyết định ở lại nhà cậu bé nghèo đang ốm vì muốn mang lại niềm vui cho cậu bé vào ngày Giáng sinh.*

- HS nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật; biết đặt câu với các từ ngữ đó.

1.2. Phát triển năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích với nhân vật và hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết thương người, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 102 – 104**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt tăng 1**

**Luyện tập: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ ĐỒ VẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về từ ngữ chỉ đồ vật.

- Tìm được các từ ngữ chỉ đồ vật theo các nhóm đồ dùng gia đình; đồ dùng học tập; đồ chơi.

- Nói được 3-4 câu giới thiệu về một đồ vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung**

- Rèn KN quan sát, tìm từ đúng, kĩ năng dùng từ đặt câu phù hợp yêu cầu cần đạt.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

- Có ý thức yêu quý và giữ gìn các đồ vật xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi nội dung (BT 1,2,3)

- Máy chiếu, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Khởi động  - GV chiếu bài thơ:  *Đồ đạc trong nhà*  *Em yêu đồ đạc trong nhà*  *Cùng em trò chuyện như là bạn thân.*  *Cái bàn kể chuyện rừng xanh*  *Quạt nan mang đến gió lành trời xa.*  *Đồng hồ giọng nói thiết tha*  *Nhắc em ngày tháng thường là trôi mau.*  *Ngọn đèn sáng giữa trời khuya*  *Như ngôi sao nhỏ gọi về niềm vui.*  *Tủ sách im lặng thế thôi*  *Kể bao chuyện lạ trên đời cho em.*  - Gọi HS đọc bài thơ  - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp:  + Những đồ vật nào được nhắc đến trong bài thơ ?  + Mỗi đồ vật đó có tác dụng gì?  + Trong đoạn thơ trên, đồ đạc trong nhà đã cùng bạn nhỏ làm gì?  *=>GV chốt: Đồ vật trong nhà là những người bạn của chúng ta, nó mang lại rất nhiều lợi ích cho con người. Chính vì vậy các em cần biết yêu quý , bảo vệ và giữ gìn nó mỗi ngày.* 2. Luyện tập  Bài 1: Tìm 5 từ ngữ:  a) Chỉ đồ dùng gia đình  b) Chỉ đồ dùng học tập  c) Chỉ đồ chơi  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm từ  - GV quan sát, nhắc nhở các nhóm  - GV mời đại diện nhóm báo cáo  - GV cùng HS theo dõi nhận xét  - GV nêu: Những từ ngữ ở 3 nhóm trên gọi chung là từ chỉ đồ vật.  + Các từ chỉ đồ vật các em vừa tìm được là những từ chỉ gì? Trả lời cho câu hỏi nào?  *=> GV chốt: Các từ chỉ đồ vật, trả lời cho câu hỏi Cái gì?*  Bài 2: Đặt 1 câu có sử dụng từ ngữ tìm được ở bài tập 1 để:  a) Giới thiệu về đồ vật đó  M: Ti vi là đồ vật dùng để xem tin tức và các chương trình giải trí.  b) Nhận xét về đồ vật đó  M: Chiếc cặp sách màu xanh da trời trông thật mát mắt.  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS báo cáo  - GV ghi nhanh một số câu lên bảng  - GV và HS cùng nhận xét, lưu ý cách trình bày câu.  + Để giới thiệu về một đồ vật em đã sử dụng kiểu câu nào?  + Để nhận xét về một đồ vật em đã sử dụng kiểu câu nào?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *=>GV chốt KT: Câu kiểu Ai là gì? dùng để giới thiệu về sự vật. Câu kiểu Ai thế nào? dùng để miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,..) của sự vật.*  Bài 3: Hãy chọn một trong các đồ vật dưới đây và nói 3 – 4 câu giới thiệu về đồ vật đó theo gợi ý:  a) Đồ vật đó tên là gì?  b) Đồ vật đó có những bộ phận nào?  c) Đồ vật đó có đặc điểm gì nổi bật?  d) Đồ vật đó giúp ích gì cho em?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |   - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát các đồ vật, chọn đồ vật mình yêu thích.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm  - GV mời đại diện 4 nhóm báo cáo  - GV cùng HS theo dõi nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV khen ngợi nhóm có lời giới thiệu hay, giàu cảm xúc.  - Giáo dục HS biết tiết kiệm thời gian; yêu quý và bảo vệ các đồ vật.  3. Vận dụng  + Em hãy chia sẻ cách em giữ gìn đồ vật trong nhà.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát  - 2 -3 HS đọc to, lớp theo dõi  - HS cùng trao đổi theo yêu cầu  + Những đồ vật được nhắc đến trong bài thơ là: cái bàn; quạt nan; đồng hồ; ngọn đèn; tủ sách.  + Cái bàn kể chuyện; quạt nan mang gió đến; đồng hồ nhắc em ngày tháng; ngọn đèn thắp sang, …  + Đồ đạc trong nhà đã cùng bạn nhỏ trò chuyện như bạn thân.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm đôi theo yêu cầu  - Đại diện một số nhóm, chia sẻ trước lớp:  + Từ chỉ đồ dùng gia đình: ti vi, tủ lạnh, máy giặt, giường, quạt trần, …  + Từ chỉ đồ dùng học tập: bàn ghế, bảng, cặp sách, thước kẻ, …  + Từ chỉ đồ chơi: quả bóng, búp bê, ô tô, rô bốt, …  - Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  + Đó là các từ chỉ sự vật, trả lời cho câu hỏi Cái gì?  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp:  HS1: + Đồng hồ là đồ vật dùng để xem thời gian.  + Chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng rất đẹp.  HS2: + Cái bút là người bạn thân thiết của em ở trường.  + Cái bút màu đỏ, thon gọn rất xinh xắn.  ….  - Lớp nhận xét, bổ sung.  + Sử dụng câu kiểu Ai là gì? để giới thiệu về một đồ vật.  + Sử dụng câu kiểu Ai thế nào? để nhận xét về một đồ vật.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, chọn đồ vật và hình thành nhóm có cùng sở thích.  - HS trao đổi trong nhóm 4 hoàn thành yêu cầu bài.  - Đại diện bốn nhóm tương ứng với 4 đồ vật, chỉ vào đồ vật và giới thiệu trước lớp, VD:  Xin chào các bạn! Nhóm tôi xin giới thiệu về chiếc đồng hồ báo thức. Chiếc đồng hồ có dạng hình tròn màu xanh, phía trên có hai cái tai màu vàng và một thanh kim loại nhỏ. Mặt đồng hồ màu xanh da trời, nổi bật với các chữ số nhìn thật bắt mắt. Trên mặt đồng hồ có ba kim dài ngắn, to nhỏ, di chuyển nhanh chậm khác nhau. Phía dưới có hai cái chân giúp nó luôn đứng vững. Chiếc đồng hồ giúp chúng ta luôn sinh hoạt và học tập đúng giờ.  - Các nhóm theo dõi, nhận xét cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp:  + Sử dụng đồ vật theo đúng hướng dẫn sử dụng.  + Sử dụng đồ vật một cách cẩn thận.  + Cất gọn đồ vật đúng nơi quy định khi không dùng đến.  + Thường xuyên lau chùi và theo dõi hoạt động của đồ vật. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán Tăng1**

**Luyện tập: BẢNG NHÂN 9**

**I..YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù.

- Củng cố khắc sâu bảng nhân 9. Làm các bài tập có liên quan đến bảng nhân 9

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn phép cộng, trừ 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên:

- Học sinh: Vở ôn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Hướng dẫn HS ôn tập bảng nhân 9:  - Yêu cầu HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 9 | - HS hỏi đáp nhau về bảng nhân 9. |
| - GV yêu cầu 1HS đọc thuộc bảng nhân 9. | - HS đọc thuộc bảng nhân 9. |
| - HS nêu đặc điểm của bảng nhân 9.  *=>GV chốt KT: Bảng nhân 9 có các TS thứ nhất đều là 9, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 9 đơn vị từ 9 đến 90.*  **2. Luyện tập:**  Bài 1:  - GV yêu cầu mỗi HS nêu 1 phép nhân trong bảng nhân chín.  - GV ghi bảng các phép tính mà HS vừa nêu. | - Bảng nhân 9 có các TS thứ nhất đều là 9, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 9 đơn vị từ 9 đến 90.  - HS nêu.  - HS nêu lại các phép nhân. |
| - GV yêu cầu HS đọc lại các phép tính trên bảng.. | - HS đọc lại các phép tính trên bảng. |
| - Các phép tính trên thuộc bảng nhân nào? | - Bảng nhân 9. |
| - Bảng nhân 9 có gì đặc biệt?  => Củng cố việc ghi nhớ bảng nhân 9. | - Bảng nhân 9 có các TS thứ nhất đều là 9, các TS thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10, dãy tích là dãy số đếm thêm 9 đơn vị từ 9 đến 90. |

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 2: Tính  a.. 9 x 5 + 9 =  b. 9 x 4 +9 =  c. 9 x 7 + 9 =  - Đọc dãy tính phần a.  - Dãy tính trên có mấy phép tính, là những phép tính nào?  - Em thực hiện các phép tính trên theo thứ tự ntn?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV thu, chữa một số bài và nhận xét. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS đọc dãy tính phần a.  - Có hai phép tính nhân và cộng..  - Làm phép tính nhân trước, cộng sau.  - HS làm bài vào vở. |
| *=> Chốt: Cách lập bảng nhân 9, ghi nhớ bảng nhân 9.* |  |

Bài 3: Mỗi can có 9 lít dầu. Hỏi 6 can như vậy có bao nhiêu lít dầu?

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề.  - GV yêu cầu một số cặp nêu cách làm bài toán.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  1 can: 9*l* dầu  6 can:...*l* dầu?  - GV chữa bài, nhận xét. | - HS đọc đề bài + Phân tích đề theo cặp để tìm cách giải.  - Đại diện một số cặp nêu cách làm bài toán.    - 1 HS lên làm bảng lớp, cả lớp làm vào vở.  Bài giải  Sáu can như vậy có số lít dầu là:  9 x 6 = 54 (l)  Đáp số: 54 *l* dầu? |
| *=> GV chốt KT*: *Củng cố giải toán có lời văn bằng 1 phép tính nhân trong bảng nhân 9.* |  |
| \* Bài 4: Tim một số biết rằng lấy số đó chia cho 5 thì được kết quả là 100 bớt đi 91 đơn vị. |  |

3.Vận dụng

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 5: Dựa vào bảng nhân 9, hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.  - YCHS suy nghĩ lập đề toán.  - Gọi HS nêu đề toán.  - GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.  VD1: Mỗi cháu được chia 9 chiếc kẹo. Hỏi 4 cháu được chia bao nhiêu chiếc kẹo?  VD2: Mỗi đoạn thẳng dài 9cm. Hỏi 3 đoạn thẳng như thế dài ao nhiêu xăng-ti-mét?  GV và HS nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố dặn dò:**  - HS đọc lại bảng nhân 9.  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS nêu yc.  - HS suy nghĩ lập đề bài.  - HS nêu đề toán.  - HS tự giải bài toán.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1 + 2: Tiếng việt 5,6**

**Bài đọc 4: HAI BÀN TAY EM . SO SÁNH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ánh mai, siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ).

- Hiểu nội dung từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu.*

- Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

- Nhận biết từ so sánh, trường hợp ẩn từ so sánh.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Nhận biết được bài thơ 4 chữ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay hình ảnh đẹp, đặc biệt là hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu khổ to ghi nội dung BT2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 110 – 112**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán 2**

**Bài 17: BẢNG CHIA 3 (tiết 1) - Trang 38**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 3 và thành lập được bảng chia 3.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng Bảng chia 3 để tính nhẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn phép cộng, trừ 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, phiếu học tập.

- Bộ đồ dùng học Toán (10 thẻ, mỗi thẻ 3 chấm tròn).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 57 , 58**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Tiếng việt tăng2**

**Luyện tập: SO SÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và khắc sâu cho HS về biện pháp nghệ thuật so sánh. Nhận biết từ so sánh trong các hình ảnh so sánh.

- Tìm được những sự vật được so sánh với nhau trong câu văn, câu thơ, điền thêm các từ chỉ sự vật để hoàn thiện câu có hình ảnh so sánh.

- Biết tác dụng của biện pháp so sánh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung**

- Rèn KN tìm từ đúng, kĩ năng dùng từ đặt câu phù hợp yêu cầu cần đạt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thực hành trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS lòng yêu Tiếng Việt (thấy được cái hay, cái đẹp của Tiếng Việt qua biện pháp nghệ thuật so sánh ).

- Có ý thức quan sát, nhận xét sự vật xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Bảng phụ ghi nội dung (BT2,3); phiếu học tập (BT1).

- Máy chiếu, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Khởi động  Tìm các hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ dưới đây: (GV chiếu trên tivi)    - GV mời HS nêu lại yêu cầu.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn thơ  - GV tổ chức cho HS thi tìm nhanh các hình ảnh so sánh. Chia lớp thành các nhóm 4 và phát cho mỗi nhóm một bảng phụ để trình bày.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo  - Mời nhóm HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Những sự vật được so sánh với nhau phải có điều kiện gì?  + Các hình ảnh so sánh đó có tác dụng gì?  *=> GV Chốt kiến thức:* *Hai sự vật có điểm tương đồng giống nhau sẽ được so sánh với nhau . Sử dụng hình ảnh so sánh làm cho câu văn thêm hay, sinh động hơn. Mỗi hình ảnh so sánh thường có 2 sự vật được so sánh với nhau.*  2. Luyện tập  Bài 1: Tìm các sự vật được so sánh với nhau và từ ngữ dùng để so sánh trong câu văn sau và hoàn thành bảng dưới đây:  a) Mỗi bông hoa phượng là một đốm lửa đỏ rực.  b) Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.  c) Mỗi cánh buồm nổi trên dòng sông nom cứ như là một con bướm nhỏ.  d) Chiếc nhãn vở tựa như một đám mây xinh xắn.  đ) Những đêm nào trăng khuyết  Trông giống con thuyền trôi.  e) Tán lá bàng xòe rộng như một chiếc dù khổng lồ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | |  |  |  |   - Yêu cầu HS đọc bài.  - GV phát cho mỗi cặp 1 phiếu học tập có ghi nội dung bài tập, yêu cầu HS trao đổi hoàn thành bài.  - GV quan sát, nhắc nhở các nhóm  - GV mời đại diện nhóm báo cáo  - GV cùng HS theo dõi nhận xét  + Chỉ ra điểm giống nhau của các sự vật trong từng cặp so sánh.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *=>GV chốt: So sánh 2 sự vật với nhau phải dựa trên đặc điểm giống nhau nào đó.*  Bài 2: Đặt câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý:  *C:\Users\Viet\Desktop\1.jpg*  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS báo cáo  - GV ghi nhanh một số câu lên bảng  - Nhận xét, khen ngợi HS.  + Em đã dùng từ so sánh nào để đặt câu so sánh hai hình ảnh tương đồng.  *=>GV chốt: Dùng các từ so sánh: là, như, như là; tựa như; giống như; ... để so sánh hai sự vật có điểm tương đồng giống nhau.*  Bài 3: Viết tiếp để được câu văn có hình ảnh so sánh:  a) Đôi mắt bé đen tròn như...........  b) Mặt trời đỏ rực như .................  c) Dòng sông tựa như ..................  d) Những tòa nhà cao tầng như............  e) Trưa hè, tiếng ve như.............  g) Những vì sao đêm.....những ngọn đèn nhấp nháy.  h) Mỗi ngày đến trường......một ngày vui.  - Yêu cầu HS đọc bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn hoàn thành bài.  - GV mời đại diện nhóm báo cáo  - GV cùng HS theo dõi nhận xét  *=>GV chốt: Khi viết câu văn so sánh, cần lưu ý sự vật được so sánh phải có đặc điểm nào đó giống nhau; trong câu phải có từ dùng để so sánh ( là, như, như là, tựa, tựa như, gần như, giống như, ...).*  3. Vận dụng  - GV cho HS chơi trờ chơi: Tìm nhanh những câu có hình ảnh so sánh  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ và ghi chép lại những câu văn có hình ảnh so sánh.  - Nhận xét, đánh giá tiết học. | - HS nêu lại.  - 4HS đọc, lớp theo dõi.  - HS hình thành nhóm, trao đổi và hoàn thành vào bảng phụ.  - Đại diện nhóm trình bày bài trên bảng.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  Các hình ảnh so sánh:  + Khổ thơ 1: Tàu cau như tay xoè rộng, hứng mưa.  + Khổ thơ 2: Trăng tròn như cái đĩa  + Khổ thơ 3: Sương trắng viền quanh núi như một chiếc khăn bông.  + Khổ thơ 4: Lá cây mềm như mây  + Có đặc điểm nào đó giống nhau.  + Tác dụng của các hình ảnh so sánh:  Làm cho câu văn, câu thơ nêu đặc điểm, miêu tả người, sự vật... cụ thể hơn, sinh động hơn, dễ cảm nhận hơn. Hình ảnh so sánh cũng giúp cho câu văn, câu thơ hay hơn, dễ hiểu hơn.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm đôi theo yêu cầu vào phiếu học tập.  - Đại diện một số nhóm, chia sẻ trước lớp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ SS | Sự vật 2 | | Bông hoa  phượng | là | đốm lửa  đỏ rực | | Cây gạo | như | tháp đèn | | Cánh buồm | như | Con bướm nhỏ | | Chiếc nhãn vở | tựa như | đám mây  xinh xắn | | Trăng khuyết | giống | con thuyền | | Tán lá bàng | như | chiếc dù |   - Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung  + HS nối tiếp chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp:  + Vầng trăng khuyết tựa như một cách diều trắng bay lượn trên bầu trời.  + Chiếc lá trầu bà có hình giống như một hình trái tim.  - Lớp nhận xét.  + Từ so sánh là: tựa như; giống như; như là; …  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài theo cặp vào vở.  - Đại diện HS nối tiếp chia sẻ trước lớp:  a) Đôi mắt bé đen tròn như hạt nhãn.  b) Mặt trời đỏ rực như lửa cháy.  c) Dòng sông tựa như một dải lụa mềm.  d) Những tòa nhà cao tầng như những tòa lâu đài trong truyện cổ tích.  e) Trưa hè, tiếng ve như tiếng nhạc.  g) Những vì sao đêm giống như những ngọn đèn nhấp nháy.  h) Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.  - Lớp nhận xét, đối chiếu bài.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thi đua nêu các câu có hình ảnh so sánh, VD:  + Trăng tròn như cái đĩa.  + Con cuốn chiếu cuộn tròn người lại như một chiếc cúc.  + Mùa lúa chín, cánh đồng trông như một tấm thảm vàng rực.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1: Tiếng việt 4**

**KỂ CHUYỆN: CHIẾC RĂNG RỤNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nghe văn bản thông tin Chiếc răng rụng, nhớ nội dung văn bản.

- Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.

- Hiểu nội dung văn bản: phong tục khác nhau của các nước về việc trẻ em thay rằng, mong muốn của trẻ em có những chiếc răng đẹp.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

Biết trao đổi cùng các bạn về việc giữ gìn, chăm sóc răng miệng, chân tay.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn, chăm sóc răng miệng, chân tay,…

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 107 – 109**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 : Toán 3**

**Bài 17: BẢNG CHIA 3 (tiết 2) - Trang 38, 39**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS ghi nhớ được bảng chia 3 , vận dụng làm được các bài tập 2,3,4,5.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng Bảng chia 3 để giải quyết một số bài toán liên quan đến thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn phép cộng, trừ 2,3*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ phép tính và thẻ kết quả (BT3).

- Bảng con, vở ghi, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 58 – 59**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN (tăng)2**

**Luyện tập:BẢNG CHIA 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về bảng chia 3, giải toán có phép tính chia trong bảng chia 3.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chia ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn phép cộng, trừ 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập 2.

2. Học sinh: Vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. |  |
| + Hướng dẫn HS ôn tập bảng chia 3: |  |
| - Yêu cầu HS hỏi đáp nhau về bảng chia 3 | - HS hỏi đáp nhau về bảng chia 3. |
| - HS đọc thuộc bảng chia 3 | - HS đọc thuộc bảng chia 3. |
| - HS nêu đặc điểm của bảng chia 3? | - Bảng chia 3 số bị chia là dãy số đếm thêm 3 đơn vị từ 3 đến 30, các số chia đều là 3, các tích là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10. |
| *- Nhận xét.* |  |
| *=> GV chốt KT: Bảng chia 3 số bị chia là dãy số đếm thêm 3 đơn vị từ 3 đến 30, các số chia đều là 3, các tích là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10.* | |
| **2. Luyện tập** |  |
| Bài 1: Tính nhẩm |  |
| 6 : 3 = 15 : 3 = 18 : 3 =  12: 3 = 24 : 3 = 3 : 3 =  27 : 3 = 9 : 3 = 21 : 3 = |  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. | - HS nêu yêu cầu bài. |
| - Gọi 1 HS lên bảng làm, ở dưới làm vào vở. | - HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở. |
| - Nhận xét, nêu cách làm.  *=> GV chốt KT*: *Các phép tính BT1 là các phép chia trong bảng chia 3.*  Bài 2: Số? (GV treo bảng phụ) | - Nhận xét.HS nêu cách làm. |
| … : 3 = 6 4 = 12 : …  9 :… = 3 5 = .. : 5  30 : = 10 9 = 27 : … |  |
| - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài. | - HS nêu yêu cầu bài. |
| - Yêu cầu HS làm bài. | - HS làm bài. |
| - Nhận xét, nêu cách làm. | - HS giải thích cách điền: Dựa vào bảng chia 3 để tìm số bị chia và số chia. |
|  | - Nhận xét. |
| *=> GV chốt KT*: *Củng cố bảng chia 3.* |  |
| Bài 3: Có 24 quả cam, chia đều vào 3 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có bao nhiêu quả cam? | |
| - Bài toán cho biết gì, yêu cầu gì ? | - HS đọc đề. |
| - Có tất cả bao nhiêu quả cam? | - Có tất cả 24 quả cam. |
| - Chia đều vào mấy đĩa? | - Chia đều vào 3 đĩa. |
| - Muốn biết mỗi đĩa có bao nhiêu quả cam ta làm phép tính gì? | - Làm phép tính chia. |
| - YC HS tự tóm tắt và trình bày bài giải vào vở. | - HS tóm tắt và trình bày bài giải vào vở. |
|  | 24 quả cam: 3 đĩa  1 đĩa: … quả cam? |
|  | Bài giải  Một đĩa có số quả cam là:  24 : 3 = 8 (quả)  Đáp số: 8 quả cam. |
|  | - 1 HS lên bảng chữa bài, nhận xét. |
|  | - HS lập đề toán tương tự, giải. |
| *=> GV chốt KT*: *Củng cố giải toán có phép chia (trong bảng chia 4).* | |
| \* Bài 4: Tìm một số, biết rằng lấy số đó nhân với 3 được kết quả là 27. | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. | - HS nêu yêu cầu của bài. |
| - GV YC: | - HS phân tích đề bài. |
| - YC 1 HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở. | - 1 HS lên bảng làm bài. Lớp làm bài vào vở. |
| - GV + HS nhận xét. |  |
| => Chốt đáp án đúng: |  |
| Bài giải  Số đó nhân với 3 thì được kết quả là 27 là:  27 : 3 = 9  Vậy số đó là 9. | |
| \* Bài 5: Tìm một số, biết rằng lấy số đó nhân 3 thì được kết quả là 10 cộng với 5. | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. | - HS nêu yêu cầu của bài. |
| - GV YC: | - HS phân tích đề bài. |
| - YC 1 HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở. | - 1 HS lên bảng làm bài. Lớp làm bài vào vở. |
| - GV + HS nhận xét. |  |
| => Chốt đáp án đúng: |  |
| Bài giải  Số đó nhân 3 thì được kết quả là 10 cộng với 5. Vậy kết quả là 15.  Vậy số đó là: 15 : 3 = 5  Đáp số: 5 | |
| **3. Vận dụng:** | |
| Bài 6: Dựa vào bảng chia 3, hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó. | - HS nêu yc. |
| - YCHS suy nghĩ lập đề toán. | - HS suy nghĩ lập đề bài. |
| - Gọi HS nêu đề toán. | - HS nêu đề toán, lớp nhận xét. |
| - GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải. | - HS tự giải bài toán.  - Nhận xét, đánh giá. |
|  | - HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn. |
| VD: Có 27 học sinh chia đều thành 3 tổ. Hỏi mỗi tổ có mấy học sinh? | Tóm tắt  27 học sinh : 3 tổ  1 tổ: ... học sinh?  Bài giải  Mỗi tổ có số học sinh là:  27 : 3 = 9 (học sinh)  Đáp số: 9 học sinh. |
| *=> GV chốt KT*: *Để tìm số học sinh của mỗi tổ ta thực hiện phép tính chia (27 : 3).* | |
| **4. Củng cố, dặn dò:** | |
| - HS đọc lại bảng chia 3. |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Dặn chuẩn bị bài sau: Bảng chia 4. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1+ 2: Đạo đức**

**Bài 2: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (T2,3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- HS lựa chọn và xác định được hành vi đúng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước.

- Tự hào được là người Việt Nam.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Tự tìm hiểu thêm về truyền thống văn hóa, lịch sử của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước thể hiện qua việc trân trọng và tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi; về truyền thống văn hóa, lịch sử Việt Nam.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**( Dạy theo SGV 41 )**

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... |

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 18: BẢNG CHIA 4 (tiết 1) - Trang 40**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 4 và thành lập được bảng chia 4.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng Bảng chia 4 để tính nhẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn phép cộng, trừ 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, phiếu học tập.

- Bộ đồ dùng học Toán (10 thẻ, mỗi thẻ 4 chấm tròn).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 59 – 60**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Toán tăng3**

**Luyện tập: BẢNG CHIA 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về bảng chia 4, giải toán có phép tính chia trong bảng chia 4

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chia ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn phép cộng, trừ 4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập 2.

2. Học sinh: Vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. |  |
| + Hướng dẫn HS ôn tập bảng chia 4: |  |
| - Yêu cầu HS hỏi đáp nhau về bảng chia 4 | - HS hỏi đáp nhau về bảng chia 4. |
| - HS đọc thuộc bảng chia 4. | - HS đọc thuộc bảng chia 4. |
| - HS nêu đặc điểm của bảng chia 4. | - Bảng chia 4 số bị chia là dãy số đếm thêm 4 đơn vị từ 4 đến 40, các số chia đều là 4, các thương là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10. |
| - GV nhận xét. |  |
| *=> GV chốt KT: Bảng chia 4 số bị chia là dãy số đếm thêm 4 đơn vị từ 4 đến 40, các số chia đều là 4, các thương là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10.* | |
| **2. Luyện tập** |  |
| Bài 1: Tính nhẩm |  |
| 4 : 4 = 12 : 4 = 28 : 4 =  28 : 4 = 36 : 4 = 8 : 4 =  16 : 4 = 28 : 4 = 20 : 4 = |  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. | - HS nêu yêu cầu bài. |
| - Gọi 1 HS lên bảng làm, ở dưới làm vào vở. | - HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở. |
| - Nhận xét, nêu cách làm.  *=> GV chốt KT*: *Các phép tính BT1 là các phép chia trong bảng chia 4.*  Bài 2: Số? (GV treo bảng phụ) | - Nhận xét.HS nêu cách làm. |
| |  |  | | --- | --- | | 32 : ... = 8  .... : 4 = 8  24 : ... = .... | 16 : ... = 4  .... : 4 = 7  4 : ... = 1 | |  |
| - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài. | - HS nêu yêu cầu bài. |
| - Yêu cầu HS làm bài. | - HS làm bài. |
| - Nhận xét, nêu cách làm. | - HS giải thích cách điền: Dựa vào bảng chia 4 để tìm số bị chia và số chia. |
|  | - Nhận xét. |
| *=> GV chốt KT*: *Củng cố bảng chia 4.* |  |
| Bài 3: Có 24 cái cốc, xếp đều vào 4 bàn. Hỏi mỗi bàn có mấy cái cốc? | |
| - Bài toán cho biết gì, yêu cầu gì ? | - HS đọc đề. |
| - Có tất cả bao nhiêu cái cốc? | - Có tất cả 24 cái cốc. |
| - Chia đều vào mấy bàn? | - Chia đều vào 4 bàn. |
| - Muốn biết mỗi bàn có bao nhiêu cái cốc ta làm phép tính gì? | - Làm phép tính chia. |
| - YC HS trình bày bài giải vào vở. | - HS trình bày bài giải vào vở. |
|  | Bài giải  Một đĩa có số quả cam là:  24 : 3 = 8 (quả)  Đáp số: 8 quả cam. |
|  | - 1 HS lên bảng chữa bài, nhận xét. |
|  | - HS lập đề toán tương tự, giải. |
| *=> GV chốt KT*: *Củng cố giải toán có phép chia (trong bảng chia 4).* | |
| \*Bài 4: Có 16 quả bóng gồm bóng xanh, bóng đỏ, bóng vàng, bóng tím. Số bóng mỗi màu bằng nhau. Hỏi mỗi màu có mấy quả bóng? | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. | - HS nêu yêu cầu của bài. |
| - GV YC: | - HS phân tích đề bài. |
| - YC 1 HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở. | - 1 HS lên bảng làm bài. Lớp làm bài vào vở. |
| - GV + HS nhận xét. |  |
| => Chốt đáp án đúng: |  |
| Bài giải  Có 4 màu bóng, số bóng mỗi màu bằng nhau.  Vậy số bóng mỗi màu có là:  16 : 4 = 4 ( quả bóng)  Đáp số: 4 quả bóng | |
| **3. Vận dụng:** | |
| Bài 6: Dựa vào bảng chia 4, hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó. | - HS nêu yc. |
| - YCHS suy nghĩ lập đề toán. | - HS suy nghĩ lập đề bài. |
| - Gọi HS nêu đề toán. | - HS nêu đề toán, lớp nhận xét. |
| - GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải. | - HS tự giải bài toán.  - Nhận xét, đánh giá. |
|  | - HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn. |
| VD: Mỗi lớp có 28 HS xếp thành 4 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh? | Bài giải  Mỗi hàng có số học sinh là:  28 : 4 = 7 (học sinh)  Đáp số: 7 học sinh. |
| *=> GV chốt* : *Để tìm số học sinh của mỗi hàng ta thực hiện phép tính chia (28 : 4).* | |
| **4. Củng cố, dặn dò:** | |
| - HS đọc lại bảng chia 4. |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024

**Tiết 1: Tiếng việt 7**

**Góc sáng tạo: CHUYỆN CỦA EM ( 1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn, một trang nhật kí hoặc bài thơ ngắn có nội dung rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp về đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của mình và việc chăm sóc chúng, giữ chúng luôn sạch đẹp.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Viết được đoạn văn, bài thơ ngắn hoặc một trang nhật kí có hình ảnh, cảm xúc, suy nghĩ riêng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể khoẻ mạnh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết trang trí bài viết bằng tranh ảnh, sản phẩm cắt dán, sản phẩm thủ công…

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 113 – 114**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2:Toán 5**

**Bài 18: BẢNG CHIA 4 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS ghi nhớ được bảng chia 4 , vận dụng làm được các bài tập 2,3,4,5.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng Bảng chia 4 để giải quyết một số bài toán liên quan đến thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn phép cộng, trừ 2,3,4,5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Bảng con, vở ghi, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 60 – 61**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt tăng3**

**Luyện tập: KỂ VỀ VIỆC CHĂM SÓC BẢN THÂN CỦA EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được đoạn văn kể về việc làm chăm sóc bản thân. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp, đoạn văn khoảng 7 - 8 câu.

- Phát triển năng lực văn học: Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- Lắng nghe, tích cực luyện tập, trình bày đúng.

- Biết nhận xét, trao đổi về cách viết của bạn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác viết bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể khỏe mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Bảng phụ ghi gợi ý.

- Máy chiếu, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động:  - GV mở bài hát “Bảo vệ bản thân”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, giới thiệu bài.  2. Luyện tập:  *Đề bài: Hằng ngày em đã làm rất nhiều việc để chăm sóc bản thân mình. Em hãy viết đoạn văn kể về một việc em đã làm để chăm sóc bản thân của em.*  Bước 1: Chuẩn bị viết bài  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  + Bài yêu cầu các em viết về chuyện gì?  + Chia sẻ những việc em đã làm để chăm sóc bản thân em.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. Nhắc HS hãy kể lại cụ thể một trong các việc đó theo gợi ý sau:  *+ Giới thiệu việc em đã làm để chăm sóc bản thân.*  *+ Em làm việc đó như thế nào?*  *+ Việc làm đó mang lại lợi ích gì cho bản thân em?*  *+ Nêu cảm xúc của em khi làm việc đó?*  - GV chiếu gợi ý, gọi HS đọc  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, nói về việc em đã làm để chăm sóc bản thân theo gợi ý.  - GV mời 2-3 HS nói trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá  Bước 2: Viết đoạn văn  - GV yêu cầu HS viết vào vở ô li.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  Bước 3: Trình bày đoạn văn.  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý, cách trình bày đoạn văn.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét sửa những lỗi chung HS thường mắc phải.  - GV khen ngợi những đoạn viết thú vị, trôi chảy, có cảm xúc.  3. Vận dụng  - Em biết thêm được điều gì qua bài viết của các bạn?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. Giáo dục HS biết yêu quý bản thân, có ý thức thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể luôn khỏe mạnh.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  + Viết về việc đã làm để chăm sóc bản thân.  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp:  + Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.  + Tắm rửa thay quần áo sạch sẽ hàng ngày.  + Đánh răng, rửa mặt, gội đầu.  + Ăn đúng giờ, ngủ đúng giấc.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc to, lớp theo dõi  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Một vài HS trình bày trước lớp,VD:  Mỗi ngày em đều thức dậy thật sớm và tập thể dục cùng bố. Luôn ăn đúng giờ, ngủ đúng giấc. Đặc biệt không bỏ bữa sáng và rất thích ăn rau xanh. Buổi chiều sau khi tan học em lại chơi đá bóng cùng các bạn trong xóm. Nhờ vậy cơ thể em luôn khỏe mạnh, vui vẻ, tràn ngập năng lượng giúp em học tập và vui chơi thật thoải mái.  - HS lắng nghe, đánh giá.  - HS viết bài cá nhân vào vở ôli.  - HS đọc và chữa bài cho nhau trong nhóm 4.  - Vài HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS nộp vở để GV kiểm tra, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, thực hiện. |

*Đoạn văn tham khảo*

Để có một hàm răng trắng khỏe, hằng em đã luôn chú ý quan tâm chăm sóc răng miệng của mình. Mỗi ngày khi tỉnh dậy và trước khi đi ngủ em đều đánh răng đều đặn. Ngoài ra em còn sử dụng thêm nước súc miệng để răng miệng mình được sạch sẽ thơm tho hơn. Em cũng hạn chế không ăn nhiều bánh kẹo đặc biệt không ăn bánh kẹo vào buổi tối. Chính sự chăm chỉ mỗi ngày đều đặn vệ sinh răng miệng mà em đã có những chiếc răng trắng xinh, chắc khỏe. Em rất vui khi được mọi người khen ngợi hàm răng của mình.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: SINH HOẠT**

**Sinh hoạt cuối tuần: TRÒ CHƠI ĐOÁN TÊN BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS hiểu hơn về bạn, biết tôn trọng, yêu quý các bạn.

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong lớp.

-Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm ra những nét riêng của các bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những nét riêng đáng quý của người khác

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về những nét riêng của các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng nét riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về nét riêng của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những nét riêng đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý nét riêng của các bạn.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV mở bài hát “Quả gì” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: sinh hoạt theo chủ đề**  - Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.  - Học và thực hiện tốt nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.  - Phát thanh măng non về ngày 15/10 và ngày 20/10.  - Tổ chức sinh hoạt dưới cờ liên hoan văn nghệ mừng ngày 20/10.  - Kể được những việc làm của em giúp mẹ khi ở nhà. | | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai SH theo chủ đề  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. | | |
| **3. Sinh hoạt cuối tuần.**  **-** Mục tiêu:  + HS đoán được tên bạn qua những nét riêng của bạn.  + Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong lớp. | | | | |
| **Hoạt động 3.Trò chơi Đoán tên bạn(Làm việc nhóm 4)**  - GV nêu yêu cầu và phổ biến luật chơi.Cả lớp chia theo đội 4 người tham gia chơi.  + Luật chơi: Mỗi bạn cầm bức ảnh của bạn khác trong đội và mô tả những đặc điểm ngoại hình, sở thích, tính cách, thói quen,... của bạn trong ảnh. Đội còn lại sẽ đoán tên bạn được mô tả, Đội nào đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội thắng cuộc.    - GV mời một số HS chia sẻ cản xúc sau khi kết thúc trò chơi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | | | - Các nhóm HS cùng nhau tham gia trò chơi.  - HS chia sẻ Cảm xúc sau khi tham gia trò chơi: vui vẻ, hào hứng.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV nêu yêu cầu học sinh tiếp tục về nhà giới thiệu những nét riêng của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | | | |

*Bến Tắm*,*ngày 11 tháng 10 năm 2024*

*PHT*